

Số: 171/2020/QĐST-HNGĐ

Quận Ngô Quyền, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 159/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn T; nơi cư trú: Số 15/56 đường T, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Chị Nguyễn G; nơi cư trú: Số 15/56 đường T, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T và chị Nguyễn G thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Nguyễn T và chị Nguyễn G được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Nguyễn T và chị Nguyễn G thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn T và chị Nguyễn G có một con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2018. Anh Nguyễn T và chị Nguyễn G thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Ngọc M cho chị Nguyễn G trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa

vụ cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn T và chị Nguyễn G tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Nguyễn T và chị Nguyễn G là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn T và chị Nguyễn G không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn T và chị Nguyễn G thỏa thuận anh Nguyễn T nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn T và chị Nguyễn G.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T và chị Nguyễn G thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Nguyễn T và chị Nguyễn G có một con chung là Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2018. Anh Nguyễn T và chị Nguyễn G thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Ngọc M cho chị Nguyễn G trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn T và chị Nguyễn G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn T và chị Nguyễn G không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn T phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006445 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 14/3/2018);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hà